

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP. BUÔN MA THUẬT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30/3/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạ.
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 /01/2021, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXX-ST ngày 15/3/2021, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 00, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Số 00 L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(có mặt)

+ *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: Thôn 00, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 00, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày như sau:

Chị Phạm Thị H và anh Phạm Ngọc C chung sống với nhau từ năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có Đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào năm 09/5/2016.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có công việc ổn định nên anh C thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn rồi về nhà đập phá đồ đạc trong nhà, đánh đập chị H. Thậm chí có lần anh C còn dùng bồ cào bở vào chân chị, việc anh C dùng tay chân đánh đập chị diễn ra không phải một vài lần. Sau nhiều lần khuyên giải không được nên tháng 8 năm 2020 thì chị bỗng con về ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân nhau đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân hôn nhân không đạt. Vì vậy, chị nộp đơn đến Tòa án để xin được ly hôn với anh Phạm Ngọc C.

+ *Tại bản tự khai ngày 29/01/2021 tại các buổi làm việc trước đây và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Ngọc C trình bày:*

Anh C thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, kết hôn, con chung, tài sản chung là hoàn toàn đúng thực tế. Theo anh C thì nguyên nhân dẫn đến chị H nộp đơn xin ly hôn là do thời gian gần đây do áp lực công việc nên thỉnh thoảng anh có đi nhậu xã giao với bạn bè. Tuy nhiên, khi về nhà vợ không hiểu, nên hay cằn nhằn, sẵn hơi men, không làm chủ được bản thân nên anh có đánh chị H mấy tát, có lần vợ chồng to tiếng với nhau anh có dùng bồ cào bở vào chân chị H gây thương tích dẫn đến chị H phải đi khâu mấy mũi. Vì vậy, chị H đã bỗng con về nhà anh chị vợ sống từ tháng 8/2020 đến nay. Mặc dù anh đã đến năn nỉ, xin lỗi để chị H về đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên chị H không đồng ý. Nay chị H nộp đơn đến Tòa xin ly hôn. Xét thấy anh C vẫn còn thương yêu chị H, nên anh C có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận: Trong quá trình sống chung chị H và anh C có 01 người con chung là: Phạm Ngọc M, sinh ngày 29/8/2016.

Nguyện vọng của chị H xin được nuôi dưỡng cháu M cho đến khi cháu M đủ tuổi trưởng thành. Nếu được nuôi con thì chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Nguyện vọng của anh C nếu Tòa án cho chị H ly hôn thì anh C xin được nuôi cháu M cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành. Nếu được nuôi con thì không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Ngọc C có nguyện vọng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Phạm Thị H vẫn giữ quan điểm đề nghị HĐXX cho chị ly hôn anh Phạm Ngọc C. Về con chung: Chị H xin nuôi cháu Phạm Ngọc M cho đến khi cháu M đủ tuổi thành niên. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Ngọc C vẫn giữ nguyên quan điểm xin đoàn tụ gia đình. Về con chung, trong trường hợp Tòa án cho chị H ly hôn anh thì anh C đồng ý giao

cháu M cho chị H nuôi dưỡng. Anh C tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để cùng chị H nuôi cháu M cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Về tài sản chung, nợ chung, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70; Điều 71, Điều 72; Điều 203; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Phạm Ngọc C

- Về con Phạm Ngọc Minh, sinh ngày 29/8/2016 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu M đủ tuổi thành niên.

Anh Phạm Ngọc C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ghi nhận việc anh Phạm Ngọc C tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để cùng chị H nuôi cháu M cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Phạm Thị H, anh Phạm Ngọc C không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật

đang tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Phạm Thị H khởi kiện bị đơn anh Phạm Ngọc C cư trú tại xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Ngọc C chung sống với nhau từ năm 2016, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có Đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 09/5/2016. Như vậy, hôn nhân của chị là H anh C là hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, sau khi kết hôn chị H anh C chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xô xát lẫn nhau. Từ những khúc mắc, mâu thuẫn nhỏ ban đầu nhưng anh, chị không tự dàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Đến tháng 8 năm 2020 thì chị H đã đem con về nhà anh trai sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ cũng như tại phiên tòa anh C vẫn có nguyện vọng xin được đoàn tụ gia đình. Song, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của anh C tại các buổi làm việc trước đây và tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Ngọc C thừa nhận bản thân anh có đánh đập chị H, có lần anh dùng bả cào bóp vào chân gây thương tích cho chị H. Mặt khác, kết quả xác minh tại địa phương xã C thể hiện quá trình sống chung tại địa phương anh C có đánh đập chị H. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh C không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nên việc anh Phạm Ngọc C xin đoàn tụ gia đình là không có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho chị H được ly hôn anh Phạm Ngọc C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh C có 01 người con chung là cháu Phạm Ngọc M, sinh ngày 29/8/2016. Tại phiên tòa anh C có nguyện vọng giao cháu Phạm Ngọc M cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy việc anh C đồng ý giao cháu M cho chị H phù hợp với nguyện vọng của chị H và không trái quy định của pháp luật nên HĐXX áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Giao cháu Phạm Ngọc M cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Ngọc C tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để cùng chị H nuôi cháu M cho đến khi cháu M trưởng thành. Xét thấy việc anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên HĐXX cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Phạm Thị H, anh Phạm Ngọc C không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Anh Phạm Ngọc C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 203, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân gia đình .

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Phạm Ngọc C.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc M, sinh ngày 29/8/2016 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Anh Phạm Ngọc C được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh C thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ghi nhận việc anh Phạm Ngọc C tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để cùng chị H nuôi cháu Phạm Ngọc M cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị H, anh Phạm Ngọc C không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí về việc ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/13706 ngày 14 tháng 01 năm 2021.

Anh Phạm Ngọc C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND P. TỰ AN;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

